

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 207

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

LÝ DUYÊN KHỞI 05

SÁU NHẬP

207

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	3
1 Sáu nhập - Do biết như thế nào mà Vô minh được đoạn tận, Minh được..- Kinh Vô Minh – Tương IV, 57	8
2 Sáu nhập - Do biết như thế nào mà các kiết sử, lậu hoặc, tùy miên được đoạn tận - Kinh Kiết Sử 1 – Tương IV, 58	12
3 Sáu nhập - Do biết như thế nào, Tà kiến, thân kiến, ngã kiến được đoạn trừ - Kinh Tà Kiến – Tương IV, 242	15
4 Sáu nhập - Do chấp thủ 6 xứ nên có Thắng hơn là tôi - Kinh Thắng – Tương IV, 154	17
5 Sáu nhập - Do chấp thủ 6 xứ nên nội lạc nội khổ khởi lên - Kinh Chấp Thủ – Tương IV, 150...20	
6 Sáu nhập - Do cái gì hiện hữu mà các bậc Alahán trình bày lạc và khổ - Kinh Verahaccàni – Tương IV, 206	22
7 Sáu nhập - Do danh sắc nên thức sanh, do thức nên danh sắc sanh - Kinh Bó Lau – Tương II, 200.....	28

- 8 Sáu nhập - Do không như thật quán tri 6 xứ nên vô minh, vô trí... - Kinh CÁC ÁCH – Tầng I, 567.....34
- 9 Sáu nhập - Do ngoại giới sai biệt nên Tưởng, Tu, Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi - Kinh Giới – Tương II, 25140
- 10 Sáu nhập - Do ngoại giới sai biệt nên Tưởng, Tu, Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi, không... - Kinh Giới – Tương II, 24553
- 11 Sáu nhập - Do nội giới sai biệt nên Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi, không phải... - Kinh Giới – Tương II, 24566
- 12 Sáu nhập - Do sai biệt về giới nên khởi lên sai biệt về xúc - Kinh Haliddhaka – Tương IV, 19679
- 13 Sáu nhập - Hý luận vấn đề khg phải hý luận - Kinh KOTTHITA – Tầng II, 12382

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Sáu nhập - Do biết như thế nào mà Vô minh được đoạn tận, Minh được... Kinh Vô Minh – Tương IV, 57

Vô Minh – Tương IV, 57

1) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Do biết như thế nào, bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi?

4) -- **Này Tỷ-kheo, do biết, do thấy mắt là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.** Do biết, do thấy các **sắc** là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi... nhãn **thức**... nhãn **xúc**... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.

5-8) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

9) Do biết, do thấy ý là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi... Các pháp... Ý thức... Ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.

10) Do biết như vậy, này các Tỷ-kheo, do thấy như vậy, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.

Vô Minh 1 – Tương IV, 89

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Có một pháp gì, bạch Thế Tôn, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, thời vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi?

-- Có một pháp, này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi.

4) -- Một pháp ấy là gì, bạch Thế Tôn, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi?

-- **Vô minh**, này Tỷ-kheo, là một pháp, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi.

5) -- Tỷ-kheo biết như thế nào, bạch Thế Tôn, thấy như thế nào, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi?

6) -- Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết mắt, thấy **mắt là vô thường** nên vô minh đoạn tận, minh sanh khởi.

... tai... mũi...

7-11) ... lưỡi... thân... ý...

12) Này Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy nên **vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.**

Vô Minh 2 – Tương IV, 90

1-5) (Như kinh trước)

6) -- Ở đây, này Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có nghe: **"Các pháp không nên thiên chấp"**. Này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy nghe như sau: "Tất cả các pháp không nên thiên chấp", vị ấy thắng tri tất cả các pháp. Do liễu tri tất cả pháp nên thấy tất cả tướng có thể thay đổi. Vị ấy thấy con **mắt** có thể thay đổi... các **sắc**... nhãn **thức**... nhãn **xúc**... Do duyên ý xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy thấy cảm thọ ấy có thể thay đổi.

7) Này Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo biết vậy, thấy vậy nên **vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi**.

2 Sáu nhập - Do biết như thế nào mà các kiết sử, lậu hoặc, tùy miên được đoạn tận - Kinh Kiết Sử 1 – Tương IV, 58

Kiết Sử 1 – Tương IV, 5

1) ...

3)-- *Do biết như thế nào, bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, các kiết sử được đoạn tận?*

4-9) -- Này các Tỷ-kheo, do biết, do thấy mắt là vô thường, các kiết sử được đoạn tận... Các sắc... Nhãn thức... Nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì; do biết, do thấy cảm **thọ** ấy là vô thường, các kiết sử được đoạn tận.

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

Do biết, do thấy ý là vô thường... Các pháp... Ý thức... Ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường...

10) Do biết như vậy, này các Tỷ-kheo, do thấy như vậy, các kiết sử được đoạn tận.

Kiệt Sử 2 – Tương IV, 59

1-2) ...

3) -- *Do biết như thế nào, bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, các kiết sử được nhờ sạch?*

4-6) -- *Này các Tỷ-kheo, do biết, do thấy mắt là vô ngã, các kiết sử được nhờ sạch... Các sắc... Nhãn thức... Nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc, do biết do thấy cảm thọ ấy là vô ngã, các kiết sử được nhờ sạch...*

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

Do biết, do thấy ý là vô ngã... Các pháp... Ý thức... Ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô ngã...

10) *Do biết như vậy, này các Tỷ-kheo, do thấy như vậy, các kiết sử được nhờ sạch.*

Các Lộ Hoặc (1-2) – Tương IV, 59

(Như hai kinh trên, chỉ thế vào các lộ hoặc).

Các Tỳ Miên (1-2) – *Tương IV*, 59

(Như hai kinh trên, chỉ thế vào các tỳ miên).

3 Sáu nhập - Do biết như thế nào, Tà kiến, thân kiến, ngã kiến được đoạn trừ - Kinh Tà Kiến – Tương IV, 242

Tà Kiến – *Tương IV, 242*

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, do biết như thế nào, thấy như thế nào, tà kiến được đoạn trừ?*

4-9) -- *Tỷ-kheo do biết và thấy mắt là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Do biết và thấy nhân thức là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ.*

tai... mũi... lưỡi... thân...

... Do biết và thấy ý là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Do biết và thấy ý thức là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm

thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ.

10) Nay các Tỷ-kheo, do biết như vậy, do thấy như vậy nên tà kiến được đoạn trừ.

Thân Kiến – 242tu4

(Như kinh trên, chỉ thế *thân kiến* cho *tà kiến*...).

Ngã Kiến – 243tu4

(Như kinh trên, chỉ thế vào *ngã kiến*).

4 Sáu nhập - Do chấp thủ 6 xứ nên có Thắng hơn là tôi - Kinh Thắng – Tương IV, 154

Thắng – *Tương IV, 154*

1) ...

2) -- *Này các Tỷ-kheo, do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì nên có: "Thắng hơn là tôi", "Ngang bằng là tôi" hay "Thấp kém là tôi"?*

3) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4-9) -- *Này các Tỷ-kheo, do có mắt, do chấp thủ mắt, do thiên chấp mắt nên có: "Thắng hơn là tôi", "Ngang bằng là tôi" hay "Thấp kém là tôi"*

Do có tai... Do có mũi... Do có lưỡi... Do có thân...

... Do có ý, do chấp thủ ý, do thiên chấp ý nên có: "Thắng hơn là tôi", "Ngang bằng là tôi" hay "Thấp kém là tôi".

10) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **mắt** là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- **Cái gì vô thường là khổ hay lạc?**

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- **Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời (có thể) có ý nghĩ: "Thắng hơn là tôi", "Ngang bằng là tôi", hay "Thấp kém là tôi" không?**

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

11) -- **Tai** là thường hay vô thường...

12) **Mũi** là thường hay vô thường...

13) **Lưỡi** là thường hay vô thường...

14) **Thân** là thường hay vô thường...

15) **Ý** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- **Cái gì vô thường là khổ hay lạc?**

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thì (có thể) có ý nghĩ: "Thẳng hơn là tôi", "Ngang bằng là tôi" hay "Thấp kém là tôi" không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

16) -- Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với **mắt**... nhàm chán đối với **ý**. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

5 Sáu nhập - Do chấp thủ 6 xứ nên nội lạc nội khổ khởi lên - Kinh Chấp Thủ – Tương IV, 150

Chấp Thủ – Tương IV, 150

1) ...

2) -- *Này các Tỷ-kheo, do có mặt cái gì, do chấp thủ cái gì khởi lên nội lạc, nội khổ?*

3) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4) -- *Này các Tỷ-kheo, do mắt có mặt, do chấp thủ mắt nên khởi lên nội lạc, nội khổ.*

... tai... mũi... lưỡi... thân... Do ý có mặt, do chấp thủ ý nên khởi lên nội lạc, nội khổ.

5) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **mắt** là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy thì có thể khởi lên nội khổ, nội lạc không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

6) -- Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với **mắt**... nhàm chán đối với **ý**. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

6 Sáu nhập - Do cái gì hiện hữu mà các bậc Alahán trình bày lạc và khổ - Kinh Verahaccàni – Tương IV, 206

Verahaccàni – Tương IV, 206

1) Một thời Tôn giả Udàyi trú ở Kàmandàya, tại vườn xoài của Bà-la-môn Todeyya.

2) Rồi một đệ tử thanh niên của nữ Bà-la-môn, thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Udàyi những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

3) Rồi Tôn giả Udàyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn ấy đang ngồi xuống một bên.

4) Rồi thanh niên ấy, sau khi được Tôn giả Udàyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền đi đến nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến, nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni:

-- Mong nữ Tôn giả biết cho, Sa-môn Udàyi thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với

văn, và trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh.

5) -- Vậy này Thanh niên, hãy nhân danh ta, mời Samôn Udàyi ngày mai đến dùng cơm.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Tôn giả Udàyi, hãy nhận đạo sư phí của chúng tôi là buổi cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni.

Tôn giả Udàyi im lặng nhận lời.

6) Rồi Tôn giả Udàyi, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

7) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni tự tay dâng cúng, hầu hạ Tôn giả Udàyi với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

8) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni sau khi thấy Tôn giả Udàyi đã dùng cơm xong, tay đã rút

lui khỏi bát, liền mang dép, ngồi trên chỗ ngồi cao, trùm đầu, và thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Này Sa-môn, hãy thuyết pháp.

-- **Này Chi, thời gian ấy sẽ đến.**

Nói xong, Tôn giả Udàyi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

9) Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Udàyi những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Udàyi với lời pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn đang ngồi xuống một bên.

10) Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy sau khi được Tôn giả Udàyi với pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni:

-- *Nữ Tôn giả hãy biết, Sa-môn Udàyi thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với văn và*

trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, thanh tịnh.

11) -- Như vậy, này Thanh niên Bà-la-môn, Ông nói lời tán thán Sa-môn Udàyi. Nhưng Sa-môn Udàyi khi được nói: "Này Sa-môn, hãy thuyết pháp", sau khi trả lời: "Này Chì, thời ấy sẽ đến", từ chỗ ngồi đứng dậy, và đi về tịnh xá.

12) -- **Thưa nữ Tôn giả, vì rằng nữ Tôn giả đã đi dép, ngồi trên chỗ cao, trùm đầu và nói: "Này Sa-môn, hãy thuyết pháp", các bậc Tôn giả ấy cung kính pháp, tôn trọng pháp.**

13) -- Vậy, này Thanh niên Bà-la-môn, hãy nhân danh ta, ngày mai mời Sa-môn Udàyi đến dùng cơm.

-- Thưa vâng, nữ Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Udàyi:

-- Tôn giả Udàyi, hãy chấp nhận đạo sư phí của chúng tôi là buổi cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni.

Tôn giả Udàyi im lặng nhận lời.

14) Rồi Tôn giả Udàyi, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

15) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, tự tay dâng cúng, hầu hạ Tôn giả Udàyi với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

16) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, sau khi thấy Tôn giả ăn xong, tay đã rút lui khỏi bát, liền cởi dép, ngồi trên chỗ ngồi thấp, cởi khăn trùm đầu, rồi thưa Tôn giả Udàyi:

-- *Thưa Tôn giả, do cái gì hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày về lạc khổ? Do cái gì không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ?*

17) -- *Này Chị, do mắt hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày lạc khổ. Do mắt không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ...*

... Do ý hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày lạc khổ. Do ý không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ.

18) Khi được nói vậy, nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Udàyi dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay, thưa Tôn giả Udàyi, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Tôn giả Udàyi nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

7 Sáu nhập - Do danh sắc nên thức sanh, do thức nên danh sắc sanh - Kinh Bó Lau – Tương II, 200

Bó Lau – Tương II, 200

1) Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahàkotthita trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư Tiên đọa xứ) ở Migàdāya (rừng nai).

2) Rồi Tôn giả Mahàkotthita, vào buổi chiều từ chỗ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Sàriputta:

- *Này Hiền giả Sàriputta, **già chết** do tự mình tạo ra, già chết do người khác tạo ra, già chết do tự mình và do người khác tạo ra, hay già chết không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh?*

4) - Này Hiền giả Kotthita, già chết **không** do tự mình tạo ra, già chết **không** do người khác tạo ra, già chết

không do tự mình tạo ra và người khác tạo ra, già chết cũng không phải không do tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, không do tự nhiên sanh. **Già chết do duyên sanh.**

5) Này Hiền giả Sàriputta, có phải sanh do tự mình làm ra, sanh do người khác làm ra, sanh do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay sanh không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

6) Này Hiền giả Kotthita, sanh không do tự mình làm ra, sanh không do người khác làm ra, sanh không do tự mình làm ra và người khác làm ra, sanh cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. **Sanh do duyên hữu.**

7-18) Này Hiền giả Sàriputta, hữu có phải do tự mình làm ra... thủ có phải do tự mình làm ra... ái có phải do tự mình làm ra... tho có phải do tự mình làm ra... xúc có phải do tự mình làm ra... sáu xứ có phải do tự mình làm ra...

19). .. Danh sắc có phải do tự mình làm ra, danh sắc có phải do người khác làm ra, danh sắc có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay danh

sắc có phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

20) Nay Hiền giả Kotthita, danh sắc **không** phải do tự mình làm ra, danh sắc **không** phải do người khác làm ra, danh sắc **không** phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay danh sắc cũng **không** phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, **không** do tự nhiên sanh. **Danh sắc do duyên Thức.**

21) Nay Hiền giả Sàriputta, có phải **thức** do tự mình làm ra, thức do người khác làm ra, thức do tự mình làm ra và do người khác làm ra, hay có phải thức không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, do tự nhiên sanh?

22) Nay Hiền giả Kotthita, thức **không** do tự mình làm ra, thức **không** do người khác làm ra, thức **không** do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, hay thức cũng **không** phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, **không** do tự nhiên sanh. **Thức do duyên Danh sắc.**

23) Nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sàriputta như sau: *"Nay Hiền giả Kotthita, danh sắc không do tự mình làm ra, danh sắc không do người khác làm ra, danh sắc không do tự mình làm ra và không do*

người khác làm ra, danh sắc cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. Danh sắc do duyên thức".

24) Và nay chúng tôi hiểu lời nói của Hiền giả Sàriputta như sau: "*Này Hiền giả Kotthita, thức không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự mình làm ra và người khác làm ra, cũng không phải không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, không do tự nhiên sanh. Thức do duyên danh sắc".*

25) *Này Hiền giả Sàriputta, cần phải hiểu như thế nào ý nghĩa lời nói này?*

- Vậy này Hiền giả, tôi sẽ nêu một ví dụ. Nhờ có ví dụ, người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

26) *Ví như hai bó lau dựa vào nhau mà đứng.*

Cũng vậy, này Hiền giả, do duyên danh sắc, thức sanh khởi. Do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi. Do duyên sáu xứ, xúc sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Này Hiền giả, nếu một bó lau được kéo qua (một bên), bó lau kia liền rơi xuống. Nếu bó lau kia được kéo qua (một bên), bó lau này được rơi xuống.

Cũng vậy, này Hiền giả, do danh sắc diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt... (như trên)... như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

27) -Thật vi diệu thay, Hiền giả Sàriputta! Thật hy hữu thay, Hiền giả Sàriputta! Lời nói khéo nói này của Hiền giả Sàriputta và lời nói với ba mươi sáu sự này của Hiền giả Sàriputta, chúng tôi xin tùy hỷ.

28) *Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết pháp để nhàm chán, ly tham, đoạn diệt già chết, thời đủ để được gọi là vị Tỷ-kheo thuyết pháp.*

Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thực hành để nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, già chết, thời đủ để được gọi là pháp tùy pháp hành.

Này Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, vô minh được giải thoát, không có chấp thủ, thời đủ để được gọi vị Tỷ-kheo đã đạt được hiện tại Niết-bàn.

8 Sáu nhập - Do không như thật quán tri 6 xứ nên vô minh, vô trí... - Kinh CÁC ÁCH – Tăng I, 567

CÁC ÁCH – Tăng I, 567

1.- **Này các Tỷ-kheo, có bốn ách này. Thế nào là bốn?**

- Dục ách,
- Hữu ách,
- Kiến ách,
- Vô minh ách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là dục ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các **dục**.
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục, nên *dục tham, dục hỷ, dục luyến, dục đam mê, dục khát, dục nã, dục chấp thủ, dục ái trong các dục chiếm đóng và tồn tại*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục ách.

Và thế nào là hữu ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu.
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu, nên *hữu tham, hữu hỷ, hữu luyến, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu chiếm đóng và tồn tại*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu ách.

Và thế nào là kiến ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến.
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các kiến, nên *kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kiến ách.

Và thế nào là vô minh ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ.

- Do không như thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên **vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ xâm chiếm và tồn tại**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô minh ách.

Đây là dục ách, hữu ách, kiến ách và vô minh ách.

Bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là **không an ổn khỏi các ách**. Nay các Tỷ-kheo, có bốn ách này.

2. Nay các Tỷ-kheo, có **bốn ly ách** này. Thế nào là bốn?

- Ly dục ách,
- Ly hữu ách,
- Ly kiến ách,
- Ly vô minh ách.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ly dục ách?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người như thật **quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các **dục**.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục, nên **dục**

tham, dục hỷ, dục luyện, dục đam mê, dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục không xâm chiếm và tồn tại. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là ly dục ách.

Và thế nào là ly hữu ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **như thật quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu, nên **hữu tham, hữu hỷ, hữu luyện, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái** trong các hữu không xâm chiếm và tồn tại. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là ly hữu ách.

Và thế nào là ly kiến ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **như thật quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các kiến, nên **kiến tham, kiến hỷ, kiến luyện, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái** trong các kiến không xâm chiếm và tồn tại. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là ly kiến ách.

Và thế nào là ly vô minh ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ.
- Do như thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, **nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ không xâm chiếm và tồn tại.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly vô minh ách.

Đây là ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách và ly vô minh ách.

Không bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là an ổn khỏi các ách. Này các Tỷ-kheo, có bốn ly ách này.

*- Bị trói buộc cả hai
Dục ách và hữu ách
Bị trói buộc kiến ách
Với vô minh thượng phủ
Chúng sanh bị luân chuyển
Đi đến sanh và chết.
- Những ai liễu tri dục
Và toàn bộ hữu ách
Nhỏ vát bỏ kiến ách*

*Và từ bỏ vô minh
Ly hệ tất cả ách
Họ vượt khỏi các ách*

9 Sáu nhập - Do ngoại giới sai biệt nên Tưởng, Tư, Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi - Kinh Giới – Tương II, 251

Giới – *Tương II, 251*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **giới sai biệt**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng...

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt?**

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới.

4) Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

Tưởng – *Tương II, 251*

1) Ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi.

- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới** sai biệt?

Sắc giới, **thanh** giới, **hương** giới, **vị** giới, **xúc** giới, **pháp** giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi; do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi; do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi; do duyên dục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi; do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi?

5-9) Này các Tỷ-kheo, do duyên **sắc giới**, **sắc tướng** sanh khởi. Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh khởi. Do duyên sắc tư duy, **sắc dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, **sắc niệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc niệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi...

10) Nay các Tỷ-kheo, do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp dục sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tâm cầu sanh khởi.

11) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

Và Không Phải Như Vậy – *Tương II, 253*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi.

- Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) **Không phải** do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

4-9) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Đây gọi là giới sai biệt.

10) *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... tâm cầu sai biệt sanh khởi? Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.*

11) Đây các Tỷ-kheo, do duyên **sắc giới, sắc tướng** sanh khởi. Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh

khởi. Do duyên sắc tư duy, **sắc dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, **sắc nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.

Không phải do duyên sắc tâm cầu, sắc nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên sắc nhiệt tình, sắc dục sanh khởi. Không phải do duyên sắc dục, sắc tư duy sanh khởi. Không phải do duyên sắc tư duy, sắc tướng sanh khởi. Không phải do duyên sắc tướng, sắc giới sanh khởi.

12) Do duyên thanh giới...

13) Do duyên hương giới...

14) Do duyên vị giới...

15) Do duyên xúc giới...

16) Do duyên pháp **giới**, pháp **tướng** sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp **tư duy** sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp **dục** sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp **nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp **tâm cầu** sanh khởi. **Không phải do duyên** pháp tâm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi. Không phải do duyên pháp dục, pháp tư duy sanh khởi. Không phải do duyên pháp tư duy, pháp

tướng sanh khởi. Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

17) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên nhiệt tình sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

Xúc – Tương II, 255

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, tho sai biệt sanh khởi.

- Do duyên thọ sai biệt, **đục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên đục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt**?

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... sở đắc sai biệt sanh khởi?

5) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **sắc giới**, **sắc tướng** sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, **sắc xúc** sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, **thọ do sắc xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, **sắc đục** sanh khởi.
- Do duyên sắc đục, **sắc niệt tình** sanh khởi.

- Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.
- Do duyên sắc tầm cầu, **sắc sở đắc** sanh khởi.

6) Do duyên **thanh** giới...

7) Do duyên **hương** giới...

8) Do duyên **vị** giới...

9) Do duyên **xúc** giới...

10)

- Do duyên **pháp giới**, **pháp tướng** sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, **pháp tư duy** sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, **pháp xúc** sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, **thọ do pháp xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, **pháp dục** sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, **pháp nhiệt tình** sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, **pháp tầm cầu** sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, **pháp sở đắc** sanh khởi.

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên tâm cầu sai biệt, sở đắc sai biệt sanh khởi.

Xúc – *Tương II, 257*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) *Này các Tỷ-kheo,*

- **Do duyên** giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi
- Do duyên tư duy sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi.
- Do duyên thọ sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, sở đắc sai biệt sanh khởi.

- **Không phải do duyên** sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên niệt tính sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tư duy sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tưởng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi, do duyên tưởng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi... xúc... thọ... dục... niệt tình... tâm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi. Không*

phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi... dục... thọ... xúc... Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi?

5) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên sắc giới, sắc tướng sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, sắc tư duy sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, sắc xúc sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, thọ do sắc xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, sắc dục sanh khởi.
- Do duyên sắc dục, sắc nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên sắc nhiệt tình, sắc tâm cầu sanh khởi.
- Do duyên sắc tâm cầu, sắc sở đắc sanh khởi.

6) Do duyên thanh giới...

7) Do duyên hương giới...

8) Do duyên vị giới...

9) Do duyên xúc giới...

10) Do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng... pháp tâm cầu sanh khởi. Do

duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi. Không phải do duyên pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.

- **Do duyên** pháp giới, pháp tướng sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, pháp xúc sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp dục sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi.
- **Không phải do duyên** pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tầm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp dục, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp xúc sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp xúc, pháp tư duy sanh khởi.

- Không phải do duyên pháp tư duy, pháp tướng sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt... tư duy... xúc... thọ... dục... nhiệt tình... tầm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

10 Sáu nhập - Do ngoại giới sai biệt nên Tướng, Tư, Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi, không... - Kinh Giới – Tương II, 245

Giới – *Tương II, 251*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **giới sai biệt**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng...

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt?**

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới.

4) Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

Tướng – *Tương II, 251*

1) Ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **giới sai biệt, tướng sai biệt** sanh khởi.

- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới** sai biệt?

Sắc giới, **thanh** giới, **hương** giới, **vị** giới, **xúc** giới, **pháp** giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi; do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi; do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi; do duyên dục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi; do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi?

5-9) Này các Tỷ-kheo, do duyên **sắc giới**, **sắc tướng** sanh khởi. Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh khởi. Do duyên sắc tư duy, **sắc dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, **sắc niệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc niệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi...

10) Nay các Tỷ-kheo, do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp dục sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tâm cầu sanh khởi.

11) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

Và Không Phải Như Vậy – *Tương II, 253*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi.

- Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) **Không phải** do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

4-9) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

10) *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... tâm cầu sai biệt sanh khởi? Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.*

11) Đây các Tỷ-kheo, do duyên **sắc giới, sắc tướng** sanh khởi. Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh

khởi. Do duyên sắc tư duy, **sắc dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, **sắc nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.

Không phải do duyên sắc tâm cầu, sắc nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên sắc nhiệt tình, sắc dục sanh khởi. Không phải do duyên sắc dục, sắc tư duy sanh khởi. Không phải do duyên sắc tư duy, sắc tướng sanh khởi. Không phải do duyên sắc tướng, sắc giới sanh khởi.

12) Do duyên thanh giới...

13) Do duyên hương giới...

14) Do duyên vị giới...

15) Do duyên xúc giới...

16) Do duyên pháp **giới**, pháp **tướng** sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp **tư duy** sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp **dục** sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp **nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp **tâm cầu** sanh khởi. **Không phải do duyên** pháp tâm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi. Không phải do duyên pháp dục, pháp tư duy sanh khởi. Không phải do duyên pháp tư duy, pháp

tướng sanh khởi. Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

17) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên nhiệt tình sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

Xúc – Tương II, 255

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, tho sai biệt sanh khởi.

- Do duyên thọ sai biệt, **đục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên đục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt**?

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... sở đắc sai biệt sanh khởi?

5) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **sắc giới**, **sắc tướng** sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, **sắc xúc** sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, **thọ do sắc xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, **sắc đục** sanh khởi.
- Do duyên sắc đục, **sắc niệt tình** sanh khởi.

- Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.
- Do duyên sắc tầm cầu, **sắc sở đắc** sanh khởi.

6) Do duyên **thanh** giới...

7) Do duyên **hương** giới...

8) Do duyên **vị** giới...

9) Do duyên **xúc** giới...

10)

- Do duyên **pháp giới**, **pháp tướng** sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, **pháp tư duy** sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, **pháp xúc** sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, **thọ do pháp xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, **pháp dục** sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, **pháp nhiệt tình** sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, **pháp tầm cầu** sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, **pháp sở đắc** sanh khởi.

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên tâm cầu sai biệt, sở đắc sai biệt sanh khởi.

Xúc – Tương II, 257

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **giới** sai biệt, **tướng** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, **tư duy** sai biệt sanh khởi
- Do duyên tư duy sai biệt, **xúc** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, **thọ** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên thọ sai biệt, **dục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

- **Không phải do duyên** sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên nhiệt tính sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tư duy sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tưởng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi, do duyên tưởng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi... xúc... thọ... dục... nhiệt tình... tâm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi. Không*

phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi... dục... thọ... xúc... Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi?

5) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên sắc giới, sắc tướng sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, sắc tư duy sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, sắc xúc sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, thọ do sắc xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, sắc dục sanh khởi.
- Do duyên sắc dục, sắc nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên sắc nhiệt tình, sắc tâm cầu sanh khởi.
- Do duyên sắc tâm cầu, sắc sở đắc sanh khởi.

6) Do duyên thanh giới...

7) Do duyên hương giới...

8) Do duyên vị giới...

9) Do duyên xúc giới...

10) Do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng... pháp tâm cầu sanh khởi. Do

duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi. Không phải do duyên pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.

- **Do duyên** pháp giới, pháp tướng sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, pháp xúc sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp dục sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi.
- **Không phải do duyên** pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tầm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp dục, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp xúc sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp xúc, pháp tư duy sanh khởi.

- Không phải do duyên pháp tư duy, pháp tướng sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt... tư duy... xúc... thọ... dục... nhiệt tình... tầm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

11 Sáu nhập - Do nội giới sai biệt nên Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi, không phải... - Kinh Giới – Tương II, 245

Giới – *Tương II, 251*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **giới sai biệt**. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng...

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt?**

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới.

4) Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

Tướng – *Tương II, 251*

1) Ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **giới sai biệt, tướng sai biệt** sanh khởi.

- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, đục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên đục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới** sai biệt?

Sắc giới, **thanh** giới, **hương** giới, **vị** giới, **xúc** giới, **pháp** giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi; do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi; do duyên tư duy sai biệt, đục sai biệt sanh khởi; do duyên đục sai biệt, niệt tình sai biệt sanh khởi; do duyên niệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi?

5-9) Này các Tỷ-kheo, do duyên sắc giới, sắc tướng sanh khởi. Do duyên sắc tướng, sắc tư duy sanh khởi. Do duyên sắc tư duy, sắc đục sanh khởi. Do duyên sắc đục, sắc niệt tình sanh khởi. Do duyên sắc niệt tình, sắc tâm cầu sanh khởi...

10) Nay các Tỷ-kheo, do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp dục sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tâm cầu sanh khởi.

11) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

Và Không Phải Như Vậy – *Tương II*, 253

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi.

- Do duyên nhiệt tình sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.

3) **Không phải** do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

4-9) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

10) *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... tâm cầu sai biệt sanh khởi? Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.*

11) *Này các Tỷ-kheo, do duyên sắc giới, sắc tướng sanh khởi. Do duyên sắc tướng, sắc tư duy sanh*

khởi. Do duyên sắc tư duy, **sắc dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, **sắc nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.

Không phải do duyên sắc tâm cầu, sắc nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên sắc nhiệt tình, sắc dục sanh khởi. Không phải do duyên sắc dục, sắc tư duy sanh khởi. Không phải do duyên sắc tư duy, sắc tướng sanh khởi. Không phải do duyên sắc tướng, sắc giới sanh khởi.

12) Do duyên thanh giới...

13) Do duyên hương giới...

14) Do duyên vị giới...

15) Do duyên xúc giới...

16) Do duyên pháp **giới**, pháp **tướng** sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp **tư duy** sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp **dục** sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp **nhiệt tình** sanh khởi. Do duyên pháp nhiệt tình, pháp **tâm cầu** sanh khởi. **Không phải do duyên** pháp tâm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi. Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi. Không phải do duyên pháp dục, pháp tư duy sanh khởi. Không phải do duyên pháp tư duy, pháp

tướng sanh khởi. Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

17) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên nhiệt tình sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên dục sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

Xúc – Tương II, 255

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, tho sai biệt sanh khởi.

- Do duyên thọ sai biệt, **đục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên đục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt**?

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi? Do duyên tướng sai biệt... sở đắc sai biệt sanh khởi?

5) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **sắc giới**, **sắc tướng** sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, **sắc tư duy** sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, **sắc xúc** sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, **thọ do sắc xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, **sắc đục** sanh khởi.
- Do duyên sắc đục, **sắc niệt tình** sanh khởi.

- Do duyên sắc nhiệt tình, **sắc tâm cầu** sanh khởi.
- Do duyên sắc tầm cầu, **sắc sở đắc** sanh khởi.

6) Do duyên **thanh** giới...

7) Do duyên **hương** giới...

8) Do duyên **vị** giới...

9) Do duyên **xúc** giới...

10)

- Do duyên **pháp giới**, **pháp tướng** sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, **pháp tư duy** sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, **pháp xúc** sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, **thọ do pháp xúc sanh** sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, **pháp dục** sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, **pháp nhiệt tình** sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, **pháp tầm cầu** sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, **pháp sở đắc** sanh khởi.

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi... Do duyên tâm cầu sai biệt, sở đắc sai biệt sanh khởi.

Xúc – Tương II, 257

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **giới** sai biệt, **tướng** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, **tư duy** sai biệt sanh khởi
- Do duyên tư duy sai biệt, **xúc** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, **thọ** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên thọ sai biệt, **dục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

- **Không phải do duyên** sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên nhiệt tính sai biệt, dục sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tư duy sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi.
- Không phải do duyên tưởng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới sai biệt?*

Sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

4) *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tưởng sai biệt sanh khởi, do duyên tưởng sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi... xúc... thọ... dục... nhiệt tình... tâm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tâm cầu sai biệt sanh khởi. Không*

phải do duyên tâm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi... dục... thọ... xúc... Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi?

5) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên sắc giới, sắc tướng sanh khởi.
- Do duyên sắc tướng, sắc tư duy sanh khởi.
- Do duyên sắc tư duy, sắc xúc sanh khởi.
- Do duyên sắc xúc, thọ do sắc xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do sắc xúc sanh, sắc dục sanh khởi.
- Do duyên sắc dục, sắc nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên sắc nhiệt tình, sắc tâm cầu sanh khởi.
- Do duyên sắc tâm cầu, sắc sở đắc sanh khởi.

6) Do duyên thanh giới...

7) Do duyên hương giới...

8) Do duyên vị giới...

9) Do duyên xúc giới...

10) Do duyên pháp giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng... pháp tâm cầu sanh khởi. Do

duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi. Không phải do duyên pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.

- **Do duyên** pháp giới, pháp tướng sanh khởi.
- Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi.
- Do duyên pháp tư duy, pháp xúc sanh khởi.
- Do duyên pháp xúc, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp dục sanh khởi.
- Do duyên pháp dục, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên pháp nhiệt tình, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Do duyên pháp tầm cầu, pháp sở đắc sanh khởi.
- **Không phải do duyên** pháp sở đắc, pháp tầm cầu sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tầm cầu, pháp nhiệt tình sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp nhiệt tình, pháp dục sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp dục, thọ do pháp xúc sanh sanh khởi.
- Không phải do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp xúc sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp xúc, pháp tư duy sanh khởi.

- Không phải do duyên pháp tư duy, pháp tướng sanh khởi.
- Không phải do duyên pháp tướng, pháp giới sanh khởi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên giới sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Do duyên tướng sai biệt... tư duy... xúc... thọ... dục... nhiệt tình... tầm cầu... sở đắc... Không phải do duyên sở đắc sai biệt, tầm cầu sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tầm cầu sai biệt, nhiệt tình sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên nhiệt tình sai biệt, dục sai biệt sanh khởi. Không phải do dục sai biệt, thọ sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên thọ sai biệt, xúc sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên xúc sai biệt, tư duy sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tư duy sai biệt, tướng sai biệt sanh khởi. Không phải do duyên tướng sai biệt, giới sai biệt sanh khởi.

12 Sáu nhập - Do sai biệt về giới nên khởi lên sai biệt về xúc - Kinh Haliddhaka – Tương IV, 196

Haliddhaka – *Tương IV*, 196

1) Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna trú giữa dân chúng Avanti, tại Kuraraghara, trong một hang núi.

2) Rồi gia chủ Hàiiddikàni đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna...

3) Ngồi xuống một bên, gia chủ Hàiiddikàni thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

-- *Thưa Tôn giả, Thế Tôn nói như sau: "Do duyên sai biệt về giới khởi lên sai biệt về xúc. Do duyên sai biệt về xúc khởi lên sai biệt về thọ". Như thế nào, thưa Tôn giả, do duyên sai biệt về giới khởi lên sai biệt về xúc; do duyên sai biệt về xúc khởi lên sai biệt về thọ?*

4) -- Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo khi **mắt** thấy **sắc** **khả ý**, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", **được biết rõ nhãn thức có lạc xúc**. Do duyên lạc xúc khởi lên **lạc thọ**.

Khi **mắt** thấy sắc bất khả ý, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", được biết rõ nhãn thức có khổ xúc. Do duyên khổ xúc khởi lên khổ thọ.

Khi **mắt** thấy sắc trú xả, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", được biết rõ nhãn thức có bất khổ bất lạc xúc. Do duyên bất khổ bất lạc xúc khởi lên bất khổ bất lạc thọ.

5-9) Lại nữa, này Gia chủ, khi **tai** nghe tiếng... khi **mũi** ngửi hương... khi **lưỡi** nếm vị... khi **thân** cảm xúc...

Khi **ý** biết pháp khả ý, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", được biết rõ ý thức có lạc xúc. Do duyên lạc xúc khởi lên lạc thọ.

Khi **ý** biết pháp bất khả ý, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", được biết rõ ý thức có khổ xúc. Do duyên khổ xúc khởi lên khổ thọ.

Khi **ý** biết pháp trú xả, nghĩ rằng: "Đây là vậy, đây là vậy", được biết rõ ý thức có bất khổ bất lạc xúc. Do duyên bất khổ bất lạc xúc khởi lên bất khổ bất lạc thọ.

10) Như vậy, này Gia chủ, do duyên sai biệt về giới khởi lên sai biệt về xúc. Do duyên sai biệt về xúc khởi lên sai biệt về thọ.

13 Sáu nhập - Hý luận vấn đề khg phải hý luận - Kinh KOTTHITA – Tăng II, 123

KOTTHITA – Tăng II, 123

1. Rồi Tôn giả Mahàkotthita đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón thăm hỏi ... ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita thưa với Tôn giả Sàriputta:

- *Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xúc không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa?*

- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.

- *Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xúc không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa?*

- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.

- *Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xúc không có dư tàn, còn có và không còn có một cái gì khác nữa?*

- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.

- *Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, không còn có và không không còn có một cái gì khác nữa?*

- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.

2.- Thưa Hiền giả, khi được hỏi: "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa", Hiền giả nói: "Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả". Khi được hỏi: "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa", Hiền giả nói: "Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả". Khi được hỏi: "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, có và không có một cái gì khác nữa", Hiền giả nói: "Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả". Sau khi được hỏi: "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, không có và không không có một cái gì khác nữa", Hiền giả nói: "Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả". Thưa Hiền giả, như thế nào cần phải hiểu ý nghĩa lời nói này?

3.-

- *"Thưa Hiền giả, Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xú không có dư tàn, còn có một cái gì khác nữa!", **nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận.***

- "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ... không có dư tàn, không có cái gì khác nữa!", nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận.
 - "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ... không có dư tàn, còn cái gì và không còn cái gì khác nữa!", nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận.
 - "Thưa Hiền giả, sau sự đoạn diệt, ... không có dư tàn, không còn cái gì và không không còn cái gì!", nói vậy là khiến trở thành hý luận một vấn đề không phải hý luận.
- Thưa Hiền giả, **cho đến khi nào có sự đi đến sáu xúc xứ, cho đến khi ấy có sự đi đến hý luận. Cho đến khi nào có sự đi đến hý luận, cho đến khi ấy có sự đi đến sáu xúc xứ.**
- Thưa Hiền giả, **do sự đoạn diệt, ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, hý luận được đoạn diệt, hý luận được chỉ tịnh.**

4. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Tôn giả Mahàkotthita, sau khi đến, nói với Tôn giả Mahàkotthita những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Thừa Hiền giả, do sự đoạn diệt ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, có phải còn có vật gì khác?

- Chớ có nói vậy, thưa Hiền giả.

.. (giống như đoạn trước, khi Sàriputta trả lời cho Mahàkotthita) ... cho đến hý luận được chỉ tịnh ".